

Bản án số: 87/2020/DS-ST
Ngày 31 – 8 – 2020
V/v tranh chấp hội và vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hội và vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 333/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Huỳnh Chí L và chị Phạm Thị Th; cùng cư trú tại: Ấp T3, xã T4, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:

1. Bà Hứa Ngọc M, sinh năm 1949; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Trần Công L, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ i, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Anh Trần Công D, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

4. Anh Trần Công H, sinh năm 2002; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ,

tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của bà Nguyễn Ngọc T, thể hiện:*

Anh Huỳnh Chí L, chị Phạm Thị Th có tham gia các dây hụi do bà T làm đầu Th, gồm:

Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 19/7/2012, gồm 39 phần, loại 5.000.000 đồng/tháng, anh L, chị Th tham gia 03 phần; đã hốt hụi vào các kỳ thứ 02, 10 và 16. Sau khi hốt hụi, anh L, chị Th đóng hụi chết còn thiếu lại 07 kỳ tương ứng với số tiền là $07 \text{ kỳ} \times 5.000.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ phần} = 105.000.000 \text{ đồng}$.

Dây hụi thứ hai: Mở ngày 09/01/2013, gồm 30 phần, loại 5.000.000 đồng/tháng, anh L, chị Th tham gia 02 phần; đã hốt hụi vào kỳ thứ 05 và kỳ thứ 15. Sau khi hốt hụi, anh L, chị Th đóng hụi chết còn thiếu lại 06 kỳ tương ứng với số tiền là $06 \text{ kỳ} \times 5.000.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ phần} = 60.000.000 \text{ đồng}$.

Dây hụi thứ ba: Mở ngày 25/8/2013, gồm 34 phần, loại 2.000.000 đồng/tháng, anh L, chị Th tham gia 02 phần; đã hốt hụi vào kỳ thứ 08 và kỳ thứ 10. Sau khi hốt hụi, anh L, chị Th đóng hụi chết còn thiếu lại 14 kỳ tương ứng với số tiền là $14 \text{ kỳ} \times 2.000.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ phần} = 56.000.000 \text{ đồng}$.

Dây hụi thứ tư: Mở ngày 04/8/2014, gồm 34 phần, loại 1.000.000 đồng, tháng khai hai lần, anh L, chị Th tham gia 02 phần; đã hốt hụi vào kỳ thứ 02 và kỳ thứ 03. Sau khi hốt hụi, anh L, chị Th đóng hụi chết và còn thiếu lại 17 kỳ tương ứng với số tiền $17 \text{ kỳ} \times 1.000.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ phần} = 34.000.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra anh L, chị Th còn mượn bà T, ông Trần Hoàng H (chồng bà T) một phần hụi số tiền 145.000.000 đồng và mượn số tiền 80.000.000 đồng.

Ngày 28/11/2018 anh L, chị Th làm biên nhận thừa nhận còn thiếu ông Hải và bà T số tiền 480.000.000 đồng. Sau đó, anh L, chị Th trả được 19.000.000 đồng thì không trả tiếp số tiền còn lại. Do vậy, bà T yêu cầu anh L và chị Th trả lại số tiền 461.000.000 đồng.

Theo bà T xác định, ông H chết vào ngày 09/10/2018 và hàng thừa kế thứ nhất của ông H gồm: Bà Hứa Ngọc M (mẹ), bà T (vợ) và các con gồm: Anh Trần Công L, anh Trần Công D và anh Trần Công H.

** Tại đơn xin từ chối tham gia giải quyết vụ án ghi ngày 10/7/2020 của bà Hứa Ngọc M, anh Trần Công D, anh Trần Công L và anh Trần Công H thể hiện: Các đương sự thống nhất để bà Nguyễn Ngọc T khởi kiện và tự thỏa thuận đối với số tiền nêu trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.*

** Đối với anh Huỳnh Chí L và chị Phạm Thị Th: Sau khi thụ lý vụ án, Cán bộ Văn phòng Thừa phát lại tỉnh Cà Mau đã đến địa phương nơi anh L, chị Th sinh sống để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng các đương sự không có mặt tại địa phương nên không*

thực hiện việc tổng đạt trực tiếp và đã làm các thủ tục niêm yết các văn bản này theo quy định của pháp luật nhưng anh L, chị Th không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 474, 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc T, buộc anh Huỳnh Chí L và chị Phạm Thị Th trả lại cho bà T số tiền 461.000.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh L, chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật và hoàn trả lại cho bà T số tiền đã nộp tạm ứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Huỳnh Chí L, chị Phạm Thị Th không còn cư trú theo địa chỉ mà bà Nguyễn Ngọc T cung cấp nên Cán bộ Văn phòng Thừa phát lại tỉnh Cà Mau không trực tiếp tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng. Theo điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì việc anh L, chị Th thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho bà T biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Bà Hứa Ngọc M, anh Trần Công D, anh Trần Công L và anh Trần Công H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh L, chị Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của bà T phù hợp với biên nhận ngày 28/11/2018 thể hiện anh L, chị Th thừa nhận còn thiếu ông Trần Hoàng Hải và bà Nguyễn Ngọc T số tiền 480.000.000 đồng. Anh L, chị Th đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà T và không ý kiến phản đối biên nhận nợ nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ xác định, anh L, chị Th còn thiếu ông H, bà T số tiền 480.000.000 đồng là thực tế có xảy ra.

Quá trình giải quyết, bà T xác định anh L, chị Th đã trả được số tiền 19.000.000 đồng; anh L, chị Th không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, đối trừ vào số tiền còn thiếu thì bà T yêu cầu anh L, chị Th trả số tiền còn lại 461.000.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Anh L, chị Th thừa nhận thiếu số tiền của ông H và bà T. Do ông H đã chết nên hàng thừa kế thứ nhất của ông H có quyền, nghĩa vụ đối với số tiền này nhưng các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về số tiền này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh L, chị Th phải chịu là: 22.440.000 đồng (20.000.000 đồng + 61.000.000 đồng x 4%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 471, 474 và 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phurong; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc T.

Buộc anh Huỳnh Chí L và chị Phạm Thị Th trả lại cho bà T tổng số tiền 461.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng anh L, chị Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh L và chị Th phải chịu 22.440.000 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) (chưa nộp).

- Bà Nguyễn Ngọc T không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà T số tiền đã nộp tạm ứng là 5.610.000 đồng (năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010598 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn